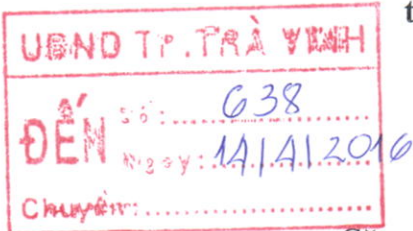


Số: 815 /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 12 tháng 4 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức trích và phân chia tỷ lệ % đảm bảo kinh phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh



### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét Tờ trình số 71/TTr-STC ngày 21/3/2016 của Giám đốc Sở Tài chính,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định mức trích đảm bảo kinh phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

1. Đối với dự án, tiểu dự án quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính:

Mức trích: 2% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiểu dự án.

2. Đối với dự án, tiểu dự án quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính:

Mức trích: Căn cứ quy mô của từng dự án, tiểu dự án, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập dự toán kinh phí theo khối lượng công việc thực tế và đề xuất mức trích gửi Sở Tài chính tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể.

3. Kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất bằng 10% kinh phí quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này để tổng hợp vào dự toán chung.

**Điều 2.** Tỷ lệ % phân chia mức trích đảm bảo kinh phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

Mức trích đảm bảo kinh phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất nêu tại khoản 1, khoản 2, Điều 1 được xem như 100%, tỷ lệ phân chia cụ thể như sau:

a) Đối với dự án, tiểu dự án có Ban Chỉ đạo quy hoạch, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng tỉnh) tham gia chỉ đạo thực hiện:

STT	Tên đơn vị được trích	Tỷ lệ (%) trên tổng số tiền được trích
1	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường	65
2	Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng tỉnh	25
3	Đơn vị thẩm định, phê duyệt, trong đó:	10
3.1	Đơn vị thẩm định	7,5
3.2	Đơn vị phê duyệt	2,5

b) Đối với dự án, tiểu dự án không có Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng tỉnh tham gia chỉ đạo thực hiện:

TT	Tên đơn vị được trích	Tỷ lệ (%) trên tổng số tiền được trích
1	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường	90
2	Đơn vị thẩm định, phê duyệt, trong đó:	10
2.1	Đơn vị thẩm định	7,5
2.2	Đơn vị phê duyệt	2,5

Trường hợp dự án, tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư liên huyện (thị xã, thành phố) có thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp tỉnh thì số tiền được trích của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được xem như 100% và phân chia như sau: Hội đồng bồi thường: 30%; các tiểu ban bồi thường: 70% (phân chia cho từng tiểu ban theo giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư).

c) Chi phí cụ thể cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và những nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quy định tại Quyết định này đều bãi bỏ.


Đối với những dự án, tiểu dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo các văn bản hướng dẫn trước đó.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Các phòng NC;
- Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, NN. 24 b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Dũng**